

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 12 /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 27 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Thực hiện Kết luận số 49-KL/BCS ngày 17/3/2016 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 28/TTr-SGTVT ngày 06/4/2016 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 129/TTr-SNV ngày 06/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 33/2009/QĐ-UBND ngày 11/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh (/bc);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT-TH3 *blu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2016/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về: đường bộ, đường thủy nội địa; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, hệ phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn.

2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

3. Trụ sở của Sở Giao thông vận tải đóng tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo Điều 2 Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Các tổ chức tham mưu, giúp việc.

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Pháp chế và An toàn;

- d) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- đ) Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái;
- e) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông;
- f) Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền kiện toàn lại Thanh tra Sở Giao thông vận tải theo quy định tại Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ về tổ chức hoạt động Thanh tra Ngành giao vận tải.

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Giao thông vận tải được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giao thông vận tải

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức, đơn vị nêu tại Điều 3 Quy định này thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức và người lao động của Sở Giao thông vận tải thực hiện theo phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Giao thông vận tải, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở quy định tại Điều 7

Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ; đồng thời có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quy định này bảo đảm kịp thời, đạt hiệu quả.

2. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về hiệu quả quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tài chính, tài sản, vật tư, tài liệu... của cơ quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thực hiện tốt chính sách, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan.

4. Làm chủ tài khoản của cơ quan.

5. Chỉ đạo các tổ chức tham mưu, giúp việc, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

6. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số văn bản hướng dẫn, thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản theo thẩm quyền để hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực công tác được giao theo thẩm quyền.

7. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản của các ngành, các cấp trái pháp luật hoặc không còn phù hợp về công tác của ngành giao thông và vận tải theo đúng quy định của pháp luật.

8. Phân công cho các Phó Giám đốc Sở phụ trách một số lĩnh vực công tác của Sở, ủy quyền giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở khi Giám đốc Sở vắng mặt.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Giám đốc Sở

1. Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và tham gia ý kiến với Giám đốc Sở về công việc chung của cơ quan. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở Giao thông vận tải.

2. Được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

Trên cơ sở đường lối, chỉ thị, nghị quyết và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; chương trình công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Giao thông vận tải trong từng thời kỳ, Sở Giao thông vận tải

tiến hành xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác cụ thể, làm cơ sở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thời hạn giải quyết công việc

Những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết, thì phải giải quyết xong trong thời hạn đó; nếu pháp luật không quy định thời hạn giải quyết, thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở (hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực được phân công, hoặc được ủy quyền) phải giải quyết xong và trả lời cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết được, phải có văn bản trả lời để tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản.

a) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khi trình ký Giám đốc Sở lập hồ sơ, thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Sở: Việc ký và ban hành văn bản do Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản.

4. Về việc trình các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Giám đốc Sở phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Giám đốc Sở phải chủ trì, trao đổi thống nhất bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Chế độ thông tin báo cáo

a) Giám đốc Sở thực hiện báo cáo định kỳ tình hình triển khai nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải theo đúng thời gian quy định.

b) Khi đi công tác ngoài tỉnh, Giám đốc Sở phải báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trước 03 ngày, trường hợp đột xuất thì phải báo cáo ngay trước khi đi công tác để Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến.

c) Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc Sở phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

6. Công tác lưu trữ

Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Chế độ hội họp

Việc tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, hội nghị phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định hiện hành.

Điều 10. Mỗi quan hệ công tác

1. Với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao.

c) Chịu sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

2. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Sở phối hợp với cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy về công tác quản lý nhà nước của ngành khi có yêu cầu hoặc đề nghị phối hợp.

3. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Là mối quan hệ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về công tác giao thông vận tải trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phát triển mạng lưới giao thông nông thôn theo quy hoạch, kế hoạch phát triển tỉnh; tiến hành kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các công trình xây dựng cơ bản thuộc lĩnh vực giao thông trên địa bàn huyện, thành phố đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Đối với các đoàn thể

Sở phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động cán bộ, công chức trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác của đoàn thể.

5. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước

Sở thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác giao thông vận tải đối với các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về công tác giao thông vận tải theo quy định hiện hành.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum căn cứ vào Quy định này quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc của các tổ chức tham mưu, giúp việc và đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đào Xuân Quý